

TTĐT

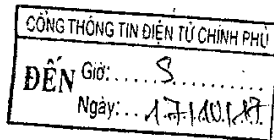
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1587/QĐ-TTg

Hà nội, ngày 13 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị
di tích quốc gia đặc biệt chùa Keo, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Xét đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại tờ trình số 198/TTr-BVHTTDL ngày 18 tháng 9 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt chùa Keo, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch là 13,5ha, bao gồm: Toàn bộ khu vực bảo vệ I và bảo vệ II của di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Keo diện tích 4,18ha (trong đó, diện tích khu vực bảo vệ I là 2,7ha, diện tích khu vực bảo vệ II là 1,48ha) và phần đất mở rộng về phía Đông và phía Đông Bắc của di tích thuộc địa phận xã Duy Nhất và xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, diện tích 9,32ha.

b) Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch được xác định như sau: Phía Bắc giáp ruộng lúa xã Vũ Tiến; phía Nam giáp đê Tả Hồng (đường tỉnh lộ 463) và khu dân cư làng Keo, xã Duy Nhất; phía Đông giáp khu thương mại - dịch vụ và tái định cư và phía Tây giáp khu dân cư làng Keo, xã Duy Nhất và diện tích đất trồng lúa của xã Vũ Tiến.

2. Đối tượng nghiên cứu, lập quy hoạch

- Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Keo và không gian cảnh quan, môi trường xung quanh di tích. Các giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với chùa Keo và cộng đồng dân cư xung quanh. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

- Các yếu tố liên quan về kinh tế - xã hội, dân cư, cộng đồng các dân tộc, môi trường, các thể chế, chính sách liên quan khác; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, tình hình sử dụng đất khu vực xung quanh di tích.

- Các di tích, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa trong khu vực gắn với việc tổ chức lễ hội chùa Keo và phát triển du lịch.

3. Mục tiêu và tính chất

a) Mục tiêu lập quy hoạch

- Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Keo để xác định phương hướng bảo tồn và phát huy giá trị di tích phù hợp nhằm đưa di tích chùa Keo thành trung tâm văn hóa, tín ngưỡng, danh lam thắng cảnh của tỉnh Thái Bình và vùng đồng bằng sông Hồng, địa chỉ văn hóa, du lịch gắn với các lễ hội chùa Keo; kết nối di tích chùa Keo với các điểm tham quan di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình và vùng phụ cận.

- Xác định ranh giới khoanh vùng bảo vệ di tích làm cơ sở quản lý và cấm mốc giới di tích. Xác định chức năng và chỉ tiêu sử dụng đất cho khu vực di tích, khu dân cư, khu vực bảo vệ môi trường sinh thái. Tổ chức không gian và bố trí hệ thống hạ tầng phù hợp với các giai đoạn bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

- Định hướng kế hoạch, lộ trình và các nhóm giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

- Làm căn cứ pháp lý cho công tác quản lý và triển khai các dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích theo đồ án Quy hoạch được duyệt. Xây dựng quy định quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích, các biện pháp quản lý và bảo vệ di tích.

b) Tính chất quy hoạch

- Là di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt.

- Là trung tâm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của tỉnh Thái Bình và vùng phụ cận.

4. Nội dung, nhiệm vụ Quy hoạch chủ yếu

a) Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá

- Nghiên cứu, khảo sát di tích:

+ Khảo sát, điều tra, sưu tầm tài liệu, tổng hợp dữ liệu, số liệu lịch sử, khảo cổ học, văn hóa, kinh tế - xã hội; đo, vẽ các hạng mục kiến trúc, cảnh quan di tích chùa Keo; khảo sát đo đạc địa hình tỷ lệ 1/500 khuôn viên di tích và phần đất dự kiến mở rộng di tích.

+ Khảo sát tình trạng kỹ thuật của di tích

+ Khảo sát, xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích (bao gồm cả việc nghiên cứu các di sản văn hóa phi vật thể gắn với chùa Keo), vai trò di tích trong mối liên hệ vùng.

- Đánh giá hiện trạng khu vực di tích:

+ Đánh giá cấu trúc địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng; môi trường tự nhiên, mối quan hệ giữa cảnh quan thiên nhiên và cảnh quan nhân tạo; cấu trúc quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan khu vực;

+ Đánh giá hiện trạng sử dụng đất, quỹ đất xây dựng thuộc các đồ án quy hoạch có liên quan trong đó có cập nhật nội dung các đồ án quy hoạch đang được triển khai trong vùng; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật khu vực di tích.

+ Đánh giá tình hình kinh tế, xã hội của địa phương ảnh hưởng đến việc lập và triển khai quy hoạch; tình hình đầu tư các dự án bảo tồn, tu bổ các di tích, các dự án có liên quan hỗ trợ phát huy giá trị di tích, thực trạng hoạt động du lịch tại khu di tích và các vùng lân cận; nghiên cứu, khảo sát cộng đồng dân cư tại địa phương, trong đó có cộng đồng các dân tộc gắn bó với di tích; phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

b) Xác định quan điểm, mục tiêu của quy hoạch tổng thể di tích

c) Các dự báo phát triển và các chỉ tiêu kinh tế xã hội khu vực: Dự báo tăng trưởng kinh tế - xã hội; dự báo quá trình đô thị hóa; dự báo phát triển du lịch; dự báo tác động môi trường và biến đổi khí hậu lên di tích và cảnh quan môi trường khu vực di tích; các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật.

d) Định hướng quy hoạch không gian bảo tồn, tôn tạo khu di tích

- Xác định ranh giới các khu vực bảo vệ di tích, kiến nghị điều chỉnh mở rộng các khu vực bảo vệ di tích, xác định các khu vực cảnh quan thiên nhiên, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới.

- Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích: phương hướng chung đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của toàn khu vực quy hoạch; danh mục các đối tượng di tích cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục di tích; nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Định hướng tổ chức không gian, khu cảnh quan thiên nhiên, công trình kiến trúc xây dựng mới (độ cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng...); cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực quy hoạch. Định hướng quy hoạch, giải tỏa khu dân cư nông thôn trong vùng di tích gắn với việc bảo tồn di tích và phát triển kinh tế - xã hội.

- Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của chùa Keo và phát triển du lịch bền vững.

đ) Dự báo tác động môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch tổng thể di tích.

e) Đề xuất các dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên các dự án thành phần và nguồn vốn đầu tư cho các dự án; bao gồm: Nhóm dự án đền bù, giải phóng mặt bằng và khoanh vùng mốc giới bảo vệ di tích; nhóm dự án nghiên cứu di tích và di sản văn hóa phi vật thể; nhóm dự án bảo tồn, tôn tạo và bảo vệ di tích; nhóm dự án phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch; nhóm dự án cải tạo, chỉnh trang, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật di tích và khu vực phụ cận; nhóm dự án phát triển du lịch cộng đồng khu vực di tích.

g) Đề xuất cơ chế, chính sách và giải pháp thực hiện quy hoạch.

5. Hồ sơ sản phẩm

Hồ sơ sản phẩm bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật di sản văn hóa; Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;
- Cơ quan thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- Cơ quan quản lý lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Thời gian lập quy hoạch không quá 18 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập và trình duyệt đồ án quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt chùa Keo, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo quy định; bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX(3b). *AB*



Vũ Đức Đam